

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ và ông Bùi Quang Hợi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/07/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn N, xã A, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Bá Đ, sinh năm 1989.

HKTT: Số 3, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T kết hôn với anh Phạm Bá Đ, sinh năm 1989; HKTT: Số 3, đường Hoàng Tích Trù, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ngày 26/11/2019. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới, vợ chồng chị T anh Đ chung sống tại nhà anh Đ ở số 3, đường Nguyễn Hồng, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình cảm vợ chồng không có, anh Đ có dấu hiệu của bệnh trầm cảm, không chia sẻ được với chị các vấn đề trong

cuộc sống hôn nhân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay anh Đ yêu cầu chị T phải trả cho anh Đ số tiền 33.250.000 đồng bao gồm: tiền dẫn cưới 16.000.000 đồng, tiền lễ và hoa 8.500.000 đồng, tiền ảnh cưới 2.750.000 đồng, tiền 01 chiếc nhẫn cưới 6.000.000 đồng. Quan điểm của chị T là: Chị T không đồng ý, vì toàn bộ các chi phí mà anh Đ đòi đều đã được sử dụng để tổ chức đám cưới cho hai vợ chồng, còn chiếc nhẫn cưới trước khi chị bỏ về nhà bố mẹ để chị đã để lại trên mặt bàn nhà chồng. Ngoài ra, số tiền đó là do gia đình chị T nhận chứ chị T không nhận, anh Đ cũng không bảo chị là nếu ly hôn phải trả lại số tiền đó.

Ngoài ý kiến trên chị không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại lời khai có trong hồ sơ và tại phiên toà, bị đơn anh Phạm Bá Đ trình bày: Anh thừa nhận lời khai của chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Sau ngày cưới vợ chồng về sống ở số 3, đường Nguyễn Hồng, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống với nhau được 05 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, chị T về nhà bố mẹ để chăm sóc mẹ ốm, sau khi lên nhà anh Đ thì lại xảy ra mâu thuẫn với bố anh Đ nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh Đ không đồng ý ly hôn vì lý do: Chị T và gia đình chị T phải thanh toán cho anh Đ và gia đình anh Đ gồm: Tiền dẫn cưới: 16.000.000 đồng, tiền lễ và hoa: 8.500.000 đồng, tiền ảnh cưới: 2.750.000 đồng, tiền 01 chiếc nhẫn cưới: 6.000.000 đồng. Tổng số tiền chị T và gia đình phải trả cho anh Đ và gia đình anh Đ là: 33.250.000 đồng.

Về con chung: Anh cũng đồng ý với ý kiến với chị T. Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ý kiến trên anh không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Bá Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T. Bác yêu cầu của bị đơn anh Phạm Bá Đ về việc yêu cầu nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải trả cho anh Đ và gia đình tiền dẫn cưới: 16.000.000 đồng, tiền lễ và hoa: 8.500.000 đồng, tiền ảnh cưới:

2.750.000 đồng, tiền 01 chiếc nhẫn cưới: 6.000.000 đồng, tổng số cộng là: 33.250.000 đồng vì đây là các chi phí như tiền dẫn cưới, tiền lễ và hoa, tiền ảnh cưới và nhẫn cưới là những chi phí dùng để tổ chức đám cưới, phù hợp với truyền thống và phong tục tập quán về cưới hỏi ở nước ta. Số tiền mà anh Đ yêu cầu chị T phải trả đều đã được sử dụng để tổ chức đám cưới cho anh Đ, chị T. Việc hôn nhân của anh chị bị đổ vỡ là điều không mong muốn, các chi phí tổ chức tiệc cưới cũng đã chi xong và hai bên gia đình cũng không thỏa thuận là nếu chị T anh Đ ly hôn thì phải trả lại, nên việc anh Đ đòi lại số tiền này là không đúng. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí LHST. Anh Đ chịu án phí DSST với phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Bá Đ, kết hôn vào vào ngày 26/11/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hiện nay anh Đ có địa chỉ tại phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh nên việc chị T làm đơn xin ly hôn anh Đ tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau ngày kết hôn, chị T và anh Đ chung sống được 05 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tình cảm, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. HĐXX nhận định đến nay mâu thuẫn vợ chồng chị T anh Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, cuộc sống hiện nay đã ly thân, đời sống chung không thể kéo dài được. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh Đ chưa có con chung nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về yêu cầu của bị đơn, anh Phạm Bá Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải trả cho anh Đ số tiền 33.250.000 đồng tiền dẫn cưới, tiền lễ và hoa, tiền ảnh cưới, tiền 01 chiếc nhẫn cưới. Xét thấy anh Đ không làm rõ được việc đưa tiền cho ai, chị T cũng xác nhận là không nhận tiền của anh Đ. Các chi phí như tiền dẫn cưới, tiền lễ và hoa, tiền ảnh cưới và nhẫn cưới là những chi phí dùng để tổ chức đám cưới, phù hợp với truyền thống và phong tục tập quán về cưới hỏi ở nước ta, không vi phạm đạo đức xã hội. Số tiền mà anh Đ yêu cầu chị T phải trả đều đã được sử dụng để tổ chức đám cưới cho anh Đ, chị T. Việc hôn nhân của

anh chị bị đổ vỡ là điều không mong muốn, các chi phí tổ chức tiệc cưới cũng đã chi xong nên việc anh Đ đòi lại số tiền này là không đúng nên Toà án không chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí LHST theo quy định.

Anh Đ phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Phạm Bá Đ.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

2. 3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về yêu cầu của bị đơn: Không chấp nhận yêu cầu của anh Đ yêu cầu chị T phải trả anh Đ số tiền 33.250.000 đồng tiền dẫn cưới, tiền lễ và hoa, tiền ảnh cưới và tiền 01 chiếc nhẫn cưới.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

(Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0000081 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh)

Anh Phạm Bá Đ phải chịu 1.663.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận anh Đ đã nộp 682.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000214 ngày 03/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bắc Ninh)

Các Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- UBND phường Ninh Xá
- VKS TP. Bắc Ninh.
- Thi hành án TP. Bắc Ninh.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Hồng